TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2023
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị K H, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 2, khu phố PH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1978 – là Luật sư Văn phòng Luật sư Phương T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: đường Thoại Ngọc Hầu, ấp NS, thị trấn NS1, huyện TS, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã VTr, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tạ Thị K H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T tự tìm hiểu và sống chung vào năm 2020, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương ngày 19/5/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020. Đến năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp, anh T không có trách nhiệm với vợ con, cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020, trước đây sống chung với vợ chồng, đến tháng 4 năm 2022 chị về Bắc Giang sinh sống thì con chung sống với chị, đến tháng 6 năm 2022 anh T ra rồi bắt con nên hiện đang sống cùng anh T. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị K H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T vì không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và được anh T đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K sinh ngày 02/11/2020, từ khi sinh cháu K cho đến ngày anh T bắt cháu K thì cháu chung sống với chị H, được chị H chăm sóc tốt, anh T đã tự ý bắt cháu K mà không được sự đồng ý của chị H. Hiện nay cháu K vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H có công việc có thu nhập đủ điều kiện nuôi con, trong thời gian cháu K sống cùng anh T thì chị H thăm nom cháu K rất khó khăn. Do đó, căn cứ quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị H tự tìm hiểu và sống chung vào năm 2020, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương ngày 19/5/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020. Đến năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp, anh thừa nhận trước đây cũng có ăn chơi cờ bạc nhưng hiện nay anh đã lo đi làm không còn cờ bạc nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 11 tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, nhận thấy không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020, trước đây sống chung với vợ chồng, đến tháng 4 năm 2022 anh và chị H về Bắc Giang sinh sống thì con chung vẫn sống cùng anh chị, đến khoảng cuối tháng 5/2022 anh về Nam lại, sau đó khoảng giữa tháng 6 ra ngoài Bắc lại đi làm công ty chung với H khoảng 03 tuần thì vợ chồng mâu thuẫn nên anh đã tự ý đưa con chung về TS sinh sống với anh đến nay. Vì vậy, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn T giao con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020 cho chị Tạ Thị K H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại ấp TB, xã VTr, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương ngày 19/5/2020. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị K H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020. Đến năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp, không còn tình cảm với nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng tháng 6 năm 2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị H và anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T và anh T đồng ý ly hôn chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020, hiện đang sống với anh T. Chị H và anh T đều có yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H và anh T, Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Hiện tại cháu K chưa tròn 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu và chị H có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con. Ngoài ra, anh T cũng thừa nhận khi cháu K đang sống với chị H thì anh đã tự ý đưa cháu K về huyện TS nuôi cháu cho đến nay mà không được sự đồng ý của chị H. Từ khi anh T nuôi cháu K thì chị H thăm nom cháu cũng gặp nhiều khó khăn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị H, buộc anh T giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xét thấy là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chị Tạ Thị K H yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị K H.

Chị Tạ Thị K H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020 (hiện cháu K đang sống chung với anh Nguyễn Văn T).

Buộc anh Nguyễn Văn T phải giao con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/11/2020 cho chị Tạ Thị K H để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Chị Tạ Thị K H phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Tạ Thị K H và anh Nguyễn Văn T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị K H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009380 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND phường TH, TX.TU, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm